TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 – TP. HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 304/2026/QĐST-LĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Sỹ Trứ.

***Thư ký phiên họp*:** Bà Nguyễn Thị Sao Mai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp*:** Bà Bùi Phương Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: số 383/2026/TLST- LĐ ngày 06 tháng 8 năm 2026 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 285/2026/QĐST-LĐ ngày 10 tháng 8 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn V, xã C, tỉnh Hà Tĩnh; địa chỉ liên lạc: số G tổ B, khu phố L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

1. Công ty TNHH O; địa chỉ: số B đường Đ, khu công nghiệp S, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội cơ sở Dĩ An - Thành phố H; địa chỉ: đường T, khu T hành chính D, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Tháng 7 năm 2026, bà Nguyễn Thị Thu H kiểm tra thông tin quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội thì được cơ quan bảo hiểm cung cấp thông tin trong khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2003 đến tháng 10 năm 2004 có người đã sử dụng thông tin của bà Nguyễn Thị Thu H để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH O với mã số sổ bảo hiểm là 9103079962 với thời gian tham gia là 01 năm 03 tháng, thực tế thời gian này bà H không làm việc tại Công

ty TNHH O. Vì vậy, bà H yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Thu H và Công ty TNHH O là vô hiệu. Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả khi tuyên hợp đồng vô hiệu.

- Trong quá trình giải quyết việc dân sự Công ty TNHH O đã được Tòa án thông báo và tống đạt các văn bản tố tụng để tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định tại các Điều 178; Điều 366; Điều 367; Điều 369 và Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên Công ty TNHH O đều vắng mặt không rõ lý do.

- Tại Văn bản số 1952/BHXH-QLT ngày 27/7/20206 và Văn bản số 2091/BHXH-QLT ngày 10/8/20206, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở Dĩ An trình bày: Qua đối chiếu dữ liệu và kiểm tra hồ sơ tham gia BHXH của bà Nguyễn Thị Thu H, Bảo hiểm xã hội cơ sở D xác nhận: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 26/3/1986, số CMND 183486955, CCCD 042186010402 có tham gia bảo hiểm từ tháng 8/2003 đến tháng 10/2004 tại Công ty TNHH O, số sổ 9103079962. Tổng thời gian tham gia BHXH là 01 năm 03 tháng, chưa hưởng trợ cấp BHXH một lần.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu H là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu H có yêu cầu giải quyết vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở D, Công ty TNHH O vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Xem xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Trong thời gian từ tháng 8/2003 đến tháng 10/2004, người lao động tên Nguyễn Thị Thu H giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH O và được Công ty TNHH O tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 9103079962. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Thu H xác định người ký hợp đồng lao động Công ty TNHH O và thực tế làm việc tại công ty T khoảng thời gian từ 8/2003 đến tháng 10/2004 là một người khác (không xác định được).

[2.2] Xét thấy, lời khai của bà Nguyễn Thị Thu Huyền phù H1 với xác nhận của Bảo hiểm xã hội cơ sở D. Như vậy, chủ thể ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH O trong khoảng thời gian từ tháng 8/2003 đến tháng 10/2004, không phải là bà Nguyễn Thị Thu H.

Theo khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, quy định về nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động: "Tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực". Theo quy định về nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động, thì: "Người lao động phải cung cấp thông

tin trung thực cho người sử dụng lao động về họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, nơi cư trú, trình độ học vấn, trình độ kỹ năng nghề, xác nhận tình trạng sức khỏe và vấn đề khác liên quan trực tiếp đến việc giao kết hợp đồng lao động mà người sử dụng lao động yêu cầu". Theo quy định về hợp đồng lao động vô hiệu tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động, thì: "Người giao kết hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền hoặc vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật này". Theo hướng dẫn tại Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 về việc người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động của Bộ L (nay là Bộ N) thì: "…Trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc "trung thực" theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ…". Do đó, có cơ sở xác định việc người khác sử dụng thông tin cá nhân của bà Nguyễn Thị Thu H để giao kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội theo sổ 9103079962 tại Công ty TNHH O là vi phạm nguyên tắc "trung thực" và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động, đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ.

[2.3] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu H về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Thu H với Công ty TNHH O theo sổ bảo hiểm xã hội số 9103079962 bị vô hiệu. Xác định người lao động tại Công ty TNHH O trong giai đoạn từ tháng 8/2003 đến tháng 10/2004, sổ bảo hiểm xã hội số 9103079962 không phải là bà Nguyễn Thị Thu H. Bà Nguyễn Thị Thu H có quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để cải chính thông tin tại Sổ bảo hiểm xã hội số 9103079962.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ tạm ứng lệ phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39; Điều 146; Điều 149; Điều 361; Điều 366; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 401 và Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 17; khoản 2 Điều 19; Điều 50; Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật Lao động năm 2012;

- Căn cứ khoản 1 Điều 15; khoản 2 Điều 16; Điều 49; Điều 50 và Điều 51 của Bộ luật Lao động năm 2019;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Nguyễn Thị Thu H.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Thu H với Công ty TNHH O trong giai đoạn từ tháng 8/2003 đến tháng 10/2004 (số sổ BHXH 9103079962) bị vô hiệu.

- Xác định người lao động theo sổ bảo hiểm xã hội số 9103079962 không phải bà Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 26/3/1986, số CMND 183486955, CCCD 042186010402. Bà Nguyễn Thị Thu H được quyền liên hệ với C có thẩm quyền để tiến hành thủ tục cải chính thông tin tại Sổ bảo hiểm xã hội mã số 9103079962.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0007504 ngày 05/8/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16 – TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 16 – TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Sỹ Trứ